

Bản án số: 66/2023/HS-PT

Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Lê Quốc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với Trương Quang T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Trương Quang T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bon T (Thôn 01), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Mạnh P và bà Lê Thị S; có vợ là Trần Thị Phương C và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Vũ Thị Kim C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19-9-2022, tại đoạn đường Km 211+270 Quốc lộ 28B thuộc bon T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trương Quang T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48H-007.97 (xe cần cẩu nhưng không có giấy phép lái xe

ô tô theo quy định) lùi xe từ trong sân nhà ra đường Quốc lộ để đi chở hàng cho người dân. Trong lúc lùi xe, không có người chỉ dẫn phía sau để đảm bảo an toàn, không đặt các biển báo cảnh báo, T chỉ quan sát qua gương chiếu hậu, do gương chiếu hậu nhỏ, tầm nhìn quan sát hạn chế nên T chỉ nhìn được tới phần hông xe. Khi đuôi xe ô tô lùi ra đường 50cm thì có anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F3-6799 đi từ hướng xã Đ đi xã Q đã tông vào phần hông của đuôi xe ô tô của T làm anh H bị ngã ra đường và xe mô tô đổ ra đường, xe ô tô tiếp tục lùi sang bên kia đường so với vạch kẻ phân chia làn đường. Tiếp đó, T điều khiển xe chạy quay lại vào đậu ở sân nhà rồi xuống xe cùng với anh Nguyễn Anh T1 và anh Nguyễn Công S ở gần đó đưa anh H đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định số 49/KLTTCT-TTPY ngày 06-02-2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H: Chấn thương sọ não gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh, liệt $\frac{1}{2}$ người bên trái mức độ nặng, tỷ lệ 71%. Khuyết bản xương sọ vùng trán - đỉnh - thái dương phải, đường kính ổ khuyết 10cm trở lên, đáy phập phồng, tỷ lệ 36%. Gãy đầu dưới xương quay tay phải, kết quả điều trị tốt, tỷ lệ 06%. Gãy mỏm trâm quay tay phải, không ảnh hưởng vận động khớp cổ tay, tỷ lệ 06%. Gãy mỏm trâm trụ tay phải, không ảnh hưởng vận động khớp cổ tay, tỷ lệ 06%. 01 sẹo phần mềm hình tròn cung từ trán - đỉnh - thái dương phải; 01 sẹo phần mềm hình vòng cung vùng thái dương chằm trái, kích thước trung bình. 02 sẹo phần mềm thái dương phải; 01 sẹo phần mềm giữa chằm; 01 sẹo phần mềm vùng chằm phải, kích thước, nhỏ tỷ lệ 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H là 86%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Quang T 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 296.621.000 đồng. Đối với các khoản bồi thường về dân sự mà bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chưa cung cấp các hóa đơn chứng từ thanh toán, chưa chứng minh được thì bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu bồi thường khi có đủ điều kiện. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26-6-2023, bị cáo Trương Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 29-6-2023, chị Vũ Thị Kim C là người đại diện hợp

pháp của bị hại kháng cáo tăng hình phạt và bồi thường thiệt hại cho bị hại đối với bị cáo.

Ngày 10-8-2023, chị Vũ Thị Kim C là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, do bị cáo Trương Quang T vắng mặt nên không trình bày ý kiến của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Vũ Thị Kim C; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt. Tuy nhiên, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Trương Quang T tự nguyện bồi thường tổng số tiền 714.000.000 đồng gồm 406.621.000 đồng của bản án sơ thẩm và bồi thường thêm cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường nên gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời việc rút kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện và có làm đơn xin bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án Trương Quang T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Bị cáo Trương Quang T đã được triệu tập hợp lệ và hoãn phiên tòa đến lần thứ 4 nhưng bị cáo vẫn làm đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3]. Ngày 10-8-2023, chị Vũ Thị Kim C là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4]. Xét kháng cáo của Trương Quang T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển xe ô tô (loại xe cầu) phải có giấy phép lái xe

hạng C do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và không được lùi xe nơi tầm nhìn bị che khuất, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô lùi ra đường dẫn đến gây va chạm với xe mô tô của anh H đang điều khiển lưu thông trên đường thể hiện ý thức coi thường pháp luật, hậu quả làm cho anh H bị thương với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể 86%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi tình hình vi phạm an toàn giao thông đang được nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 714.000.000 đồng cho bị hại và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 714.000.000 đồng gồm phần trách nhiệm dân sự số tiền 296.621.000 đồng tại bản án sơ thẩm và bồi thường thêm cho bị hại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim C là người đại diện hợp pháp của bị hại rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của Trương Quang T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo chị Vũ Thị Kim C là người đại diện hợp pháp của bị hại.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Quang T, sửa Bản án sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Trương Quang T đã tự nguyện bồi thường số tiền 714.000.000đ (bảy trăm mười bốn triệu đồng) và gia đình bị hại đã nhận đủ trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến